

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn  
ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình  
mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật Sửa đổi, bổ  
sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác  
công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh  
nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng  
01 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của  
Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu  
quốc gia;*

*Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số  
02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí,  
định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách  
địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai  
đoạn 2021-2025; Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 về việc  
giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn  
2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;  
Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 về việc giao bổ sung kế  
hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025  
thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu mục  
tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số  
652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Nghị quyết số  
257/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 ban hành quy định nguyên tắc,  
tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của  
ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo*

*bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 301/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 phân bổ nguồn vốn từ ngân sách trung ương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 347/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2022 về việc điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 301/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Nghị quyết số 365/NQ-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2023 về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 2721/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2023 về việc điều chỉnh Quyết định số 2721/QĐ-UBND ngày 11/8/2022, Quyết định số 2722/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1987/SKHĐT-THQH ngày 08 tháng 4 năm 2023 về việc tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 363/NQ-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2023, Nghị quyết số 364/NQ-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2023, Nghị quyết số 365/NQ-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung sau:

1. Tổng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (theo Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ) đã được giao chi tiết kế hoạch: 1.438.539 triệu đồng.

2. Số vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 bổ sung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (theo Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ) giao chi tiết kế hoạch đợt này: 202.000 triệu đồng, bố trí cho 07 dự

án khởi công mới trên địa bàn 02 huyện Thường Xuân và Bá Thước thuộc nội dung Tiểu dự án 2, Dự án 1 của Chương trình.

3. Số vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa sau khi điều chỉnh, bổ sung: 1.640.539 triệu đồng.

*(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)*

## **Điều 2.** Tổ chức triển khai thực hiện

### 1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và các quy định của pháp luật về đầu tư công, thông báo chi tiết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa của từng dự án cho các chủ đầu tư, UBND các huyện Thường Xuân và Bá Thước để tổ chức triển khai thực hiện.

b) Trên cơ sở kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của các dự án được phê duyệt và căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật, chủ trì, phối hợp với các ngành và đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch đầu tư công hằng năm của các dự án nêu trên, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính đảm bảo theo quy định.

2. Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các chủ đầu tư lập hồ sơ, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo quy định.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo quy định.

4. Kho Bạc Nhà nước Thanh Hóa thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc giải ngân của các chủ đầu tư, chỉ cho phép giải ngân khi đảm bảo đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định, phù hợp với mức vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025, mức vốn hằng năm và mục tiêu đầu tư theo các quyết định giao kế hoạch chi tiết hằng năm của UBND tỉnh.

5. Các chủ đầu tư căn cứ danh mục và mức vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của các dự án được thông báo, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư của các dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 30 tháng 4 năm 2023, để làm cơ sở giao kế hoạch vốn năm 2023. Hằng năm, căn cứ mức vốn, mục tiêu đầu tư được UBND tỉnh giao kế hoạch để triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, hiệu quả, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản và thanh quyết toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

## 6. UBND các huyện Thường Xuân, Bá Thước

a) Trên cơ sở danh mục các dự án tại Quyết định này và quy định của pháp luật, khẩn trương chỉ đạo các chủ đầu tư, các đơn vị có liên quan hoàn thành các hồ sơ, thủ tục theo quy định đối với các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025 trước ngày 30 tháng 4 năm 2023.

b) Chủ trì tổng hợp phần vốn đối ứng đã cam kết của ngân sách cấp huyện đầu tư cho các dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công hằng năm của cấp huyện, trình HĐND cùng cấp quyết định theo quy định để hoàn thành dự án đúng tiến độ.

7. Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa và các ngành, đơn vị liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa; Chủ tịch UBND các huyện: Thường Xuân, Bá Thước; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội (để b/c);
- TTr Tỉnh ủy; HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Minh Tuấn**

**Phụ lục I: CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN  
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

*(Đơn vị tính: Triệu đồng)*

Số TT	Tên Dự án/Tiểu dự án thành phần	Kế hoạch đầu tư vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 đã giao chi tiết	Số vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh tăng (+)	Kế hoạch đầu tư vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>1.438.539</b>	<b>202.000</b>	<b>1.640.539</b>	Số vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung tại Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/02/2023
<b>1</b>	<b>Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo</b>	<b>1.309.507</b>	<b>202.000</b>	<b>1.511.507</b>	
1.1.	Tiểu dự án 1 Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo	1.309.507		1.309.507	
-	Hoạt động 1: Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các huyện nghèo	1.249.507		1.249.507	
-	Hoạt động 2: Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho các xã đặc biệt khó khăn bãi ngang, ven biển và hải đảo	60.000		60.000	
1.2	Tiểu dự án 2 Triển khai Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022-2025 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt		202.000	202.000	Chi tiết phương án phân bổ Tiểu dự án 2 (202.000 triệu đồng) tại Phụ lục II.
<b>2</b>	<b>Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững</b>	<b>129.032</b>		<b>129.032</b>	
2.1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	99.410		99.410	
2.2	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	29.622		29.622	

**Phụ lục II: CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CỦA TIỂU DỰ ÁN 2, DỰ ÁN 1 TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN HỖ TRỢ MỘT SỐ HUYỆN NGHÈO THOÁT KHỎI TÌNH TRẠNG NGHÈO, ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN GIAI ĐOẠN 2022-2025 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BÁ THƯỚC, HUYỆN THƯỜNG XUÂN**

*(Kèm theo Quyết định số 1201 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

*(Đơn vị tính: Triệu đồng)*

STT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Chủ đầu tư	Dự kiến tổng mức đầu tư		Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025
				Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó NSTW	
1	2	3	4	5	6	7
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>222.200</b>	<b>202.000</b>	<b>202.000</b>
<b>I</b>	<b>Huyện Bá Thước</b>			<b>109.955</b>	<b>99.959</b>	<b>99.959</b>
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ ngã ba Kẹm, xã Điện Lư đi xã Ai Thượng nối quốc lộ 217, huyện Bá Thước	Xã Điện Lư, xã Ai Thượng	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Bá Thước	27.500	25.000	25.000
2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ ngã ba Thành Điện, xã Điện Hạ, huyện Bá Thước đi xã Cẩm Liên, huyện Cẩm Thủy (Đoạn thuộc địa phận huyện Bá Thước)	Xã Điện Hạ, xã Cẩm Liên	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Bá Thước	17.600	16.000	16.000
3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ QL217 xã Điện Quang đi xã Điện Thượng, Điện Hạ, huyện Bá Thước	Xã Điện Quang, xã Điện Thượng	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Bá Thước	29.655	26.959	26.959
4	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ xã Lương Ngoại, xã Lương Trung, huyện Bá Thước đi xã Cẩm Quý, huyện Cẩm Thủy (Đoạn thuộc địa phận huyện Bá Thước)	Xã Lương Ngoại, xã Lương Trung, xã Cẩm Quý	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Bá Thước	22.000	20.000	20.000
5	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nối tỉnh lộ 523D xã Lương Nội đi xã Lương Trung, huyện Bá Thước.	Xã Lương Nội, xã Lương Trung	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Bá Thước	13.200	12.000	12.000
<b>II</b>	<b>Huyện Thường Xuân</b>			<b>112.245</b>	<b>102.041</b>	<b>102.041</b>
1	Nâng cấp đường giao thông xã Tân Thành - Luận Khê, huyện Thường Xuân	Xã Tân Thành, xã Luận Khê	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân	82.545	75.041	75.041
2	Đường giao thông từ thôn Chiềng đi thôn Phổng, Dụm xã Bát Mọt đến thôn Mỹ xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân	Xã Bát Mọt	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân	29.700	27.000	27.000